**MÔN: TOÁN – Tiết 84**

**Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG( Tiết 2)**

**Thứ Năm, ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

- Chăm chỉ: Tự giác làm bài, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trung thực: Trung thực khi làm bài.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước thẳng, ê-ke, thước đo góc, bộ xếp hình, các hình ảnh trong bài (nếu cần).

- HS: Thước thẳng, ê ke, thước đo góc, bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu:** a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
|  | - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn?”: HS nối tiếp đố nhau:+ Quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.+ Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học (m2, dm2, cm2).- Gv nhận xét, tuyên dương- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - Hs tham gia trò chơi:VD: Đố bạn An: 1 giờ bằng bao nhiêu phút?- Ghi tựa bài. |
| **25p** | **2. Hoạt động Luyện tập**  |
| **5p** | **2.1 Hoạt động 1 : Xếp hình**a. Mục tiêu: Hs sử dụng các hình đã học để xếp thành hình theo yêu cầu.- HS có cơ hội phát triển các năng lực giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; mô hình hoá toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
|  | **Bài 4: Xếp hình**– Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm. – GV lưu ý HS, nhận biết các loại hình tam giác ở những vị trí nào của chú rùa, các hình còn lại ở vị trí nào.Trong quá trình xếp luôn chú ý xem mỗi hình xoay theo hướng nào,-Ví dụ: Góc vuông của tam giác xoay xuống dưới.– Yêu cầu HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm bốn.– Gọi đại diện nhóm lên thực hiện.- GV nhận xét. | – HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cấu làm: Xếp hình một chú rùa– HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm bốn.– HS đại diện nhóm lên thực hiện. |
| **10p** | **2.2 Hoạt động 2 : Xác định số khối lập phương.**a. Mục tiêu: - Xác định được số khối lập phương có trong một dãy hình.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  | **Bài 5: Quan sát các hình, cho biết hình thứ chín có bao nhiêu khối lập phương.**–Yêu cầu hS thảo luận nhóm:\* Bước 1: Tìm hiểu vấn đềNhận biết vấn đề cần giải quyết: Xác định số khối lập phương ở hình thứ chín.\* Bước 2: Lập kế hoạchNêu được cách thức GQVĐ:Dựa vào các hình đã cho → Quy luật của dãy hình→ Xác định số khỏi lập phương ở các hình tiếp theo→ Xác định số khối lập phương ở hình thứ chín.• Bước 3: Tiến hành kế hoạch- Gọi đại diện các nhóm thực hiện và trình bày. GV giúp các em diễn đạt• Bước 4: Kiểm tra lạiXác định lại xem dãy số có dùng với số khối của dãy hình không?- GV hệ thống lại việc làm của các nhómDãy hình → Quy luật → Dãy số → Ti số thứ chín. | - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn:+ Quan sát hình ảnh các hình.→ Số khối ở hình thứ nhất + 3 = Số khối ở Hình thứ hai. Số khối ở hình thứ hai + 4 = Số khối ở Hình thứ baSố khối ở Hình thứ ba + 5 = Số khối ở Hình thứ tưSố khối ở Hình thứ tư + 6 = Số khối ở Hình thứ năm→ Quy luật của dãy hình:Số khối hình sau = Số khối Hình ngay trước + số thứ tự của Hình sau + 1→ Dãy số: 2; 5; 9; 14; 20;→ Dựa vào quy luật của dãy hình→ Quy luật của dãy số:Số sau = Số ngay trước + (số thử tự của số sau + 1)→ **Vậy Hình thứ chín có 54 khối lập phương**( HS Cũng có thể giải thíchviệc tìm quy luật dãy hình theo các cách khác). |
| **10p** | **2.3 Hoạt động 3 : So sánh các số đo**a. Mục tiêu: so sánh được các đơn vị đo thời gian, đo diện tích (m2, dm2, cm2).- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
|  | **Bài 6: Điền dấu >, < hoặc =**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: So sánh các số đo. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở- Gọi HS nêu kết quả và giải thích cách làm. - GV hệ thống hoá cách làma) Với các số do có hai đơn vị→ Có thể chuyển đổi về số đo một đơn vị (cùng đơn vị với số đo cần so sánh). Như vậy, cần như lại mỗi quan hệ giữa các đơn vị đo→ So sánh.Ví dụ: 5 thế kỉ 48 năm ... 548 năm5 thế kỉ = 500 năm 500 năm + 43 năm(5 × 100 = 500)= 543 năm5 thế ki 48 năm = 548 nămb) Các số đo diện tích với một đơn vị đo→ Quan hệ giữa các đơn vị do diện tích. Lưu ý: Số đo với đơn vị diện tích lớn hơn gấp 100 lần đơn vị diện tích bé hơn, liền sau nó. | - HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: So sánh các số đo. - HS làm bài cá nhân vào vở- HS nêu kết quả và giải thích cách làm. a)1 giờ 3 phút **<** 130 phút 5 thế kỉ 48 năm **=** 548 năm8 phút 20 giây **=** 480 giâyb) 10 cm 2 **<** 1 dm 21 m2 **=** 100 dm236 m2 **>** 360 dm2 |
| **5p** | **\* Hoạt động nối tiếp:** a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
|  | - Qua bài học hôm nay em được ôn tập những gì?- Dặn HS : về nhà ôn lại đặc điểm các hình đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian, diện tích. | - Cá nhân trả lời:+ Cách xác định số khối lập phương có trong một dãy hình+ Quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.+ Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học (m2, dm2, cm2).- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................